

Số: /KH-UBND

Ninh Bình, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ tài chính trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình

Thực hiện Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ tài chính trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND). Trên cơ sở đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 1381/TTr-SKH-CN ngày 14 tháng 5 năm 2026, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quy định một số chính sách hỗ trợ tài chính trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức triển khai kịp thời, đồng bộ và hiệu quả Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND.
- Thúc đẩy hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất, chất lượng, năng lực cạnh tranh.
- Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Phân công rõ trách nhiệm các sở, ban, ngành, địa phương trong việc thực hiện, đảm bảo tính hiệu quả, phát huy được vai trò của các cấp, các ngành trong quá trình thực hiện Kế hoạch này.
- Triển khai đúng đối tượng, nội dung và mức hỗ trợ theo quy định.
- Đảm bảo công khai, minh bạch, tránh trùng lặp chính sách.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tuyên truyền, phổ biến chính sách

- Tổ chức hội nghị, tập huấn, truyền thông.
- Công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

2. Tổ chức triển khai các nội dung hỗ trợ

- Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng tiêu chuẩn; quy chuẩn kỹ thuật; hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng; công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh.

- Hỗ trợ các hoạt động bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, quản lý và phát triển tài sản trí tuệ.

- Hỗ trợ tham gia Giải thưởng Chất lượng quốc gia, Giải thưởng Chất lượng quốc tế, các giải thưởng khoa học công nghệ, các giải thưởng bình chọn về chất lượng và thương hiệu, các hội chợ triển lãm liên quan đến lĩnh vực khoa học công nghệ.

- Hỗ trợ đổi mới, tiếp nhận chuyển giao công nghệ.

- Hỗ trợ hoạt động phát triển hệ thống đổi mới sáng tạo, hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, thúc đẩy văn hoá đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo.

3. Xây dựng hướng dẫn chi tiết

Ban hành hướng dẫn cụ thể, chi tiết biểu mẫu thực hiện.

4. Bố trí và quản lý kinh phí

- Hằng năm, căn cứ hồ sơ đề nghị hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân và nhu cầu thực tế, Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp, lập dự toán kinh phí thực hiện, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt theo quy định.

- Nguồn kinh phí thực hiện được trích từ kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ phải bảo đảm đúng mục đích, đúng đối tượng, công khai, minh bạch, hiệu quả; thực hiện đầy đủ chế độ thanh tra, kiểm tra, giám sát, tránh thất thoát, lãng phí.

5. Chế độ báo cáo

Giao Sở Khoa học và Công nghệ làm đầu mối tổng hợp, định kỳ xây dựng báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện được trích từ kinh phí sự nghiệp khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các xã, phường

Căn cứ Kế hoạch này tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị; chủ động tuyên truyền, phổ biến chính sách, công bố công khai trên Cổng thông tin điện tử về nội dung của Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND; tổ chức triển khai các nội dung hỗ trợ theo quy định; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện.

2. Sở Khoa học và Công nghệ

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch. Định kỳ hàng năm, tổng hợp kết quả thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (cùng với báo cáo định kỳ của Sở Khoa học và Công nghệ).

- Hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện đầy đủ thủ tục và chuẩn bị hồ sơ đề nghị hỗ trợ phù hợp với từng nội dung, bảo đảm đúng quy định. Cụ thể:

- + Đối tượng áp dụng,
- + Điều kiện hỗ trợ,
- + Nội dung và mức hỗ trợ,
- + Thành phần hồ sơ để được nhận hỗ trợ.

- Phối hợp với Sở Tài chính và các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ; tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt và tổ chức triển khai thực hiện hỗ trợ đối với các tổ chức, cá nhân sau khi được phê duyệt.

- Xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Nghị quyết, tổng hợp vào kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của Sở Khoa học và Công nghệ; đồng thời tổ chức quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện thanh, quyết toán các nội dung hỗ trợ theo đúng quy định.

3. Sở Tài chính

Hàng năm, căn cứ khả năng cân đối ngân sách tỉnh, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

4. Các tổ chức, cá nhân nhận hỗ trợ

- Lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ; cung cấp thông tin, tài liệu kịp thời, đầy đủ, chính xác theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức hỗ trợ và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin, tài liệu đã cung cấp.

- Tuân thủ quy định của pháp luật, thực hiện đúng cam kết với cơ quan, tổ chức hỗ trợ.

Trên đây là Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 43/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định một số chính sách hỗ trợ tài chính trong hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh Ninh Bình. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc tổ chức hiện đầy đủ các nội dung của Kế hoạch và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện. Trong quá trình triển khai, căn cứ tình hình thực tiễn, nếu có khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Khoa học và Công nghệ) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường;
- VPUBND tỉnh: CVP, PCVP, VP2, VP5, VP11;
- Lưu: VT, VP11_(NVD).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đặng Thanh Sơn